

TP. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ DFVN-CAF NĂM TÀI CHÍNH 2019

I. Môi trường đầu tư năm 2019

Môi trường kinh tế vĩ mô trong nước chuyển biến tích cực trong năm 2019 mặc dù bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại giữa căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị ngày càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu. Điều này được thể hiện qua các chỉ số kinh tế vĩ mô cơ bản như tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (“GDP”) tốt và bền vững đạt mức 7,02% trong năm 2019, sau khi tăng trưởng mạnh trong năm 2018 với mức tăng ấn tượng 7,08%. Đây là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây.

Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện trong năm 2019, trong đó đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (“TFP”) vào tăng trưởng GDP đạt 46,11%; bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 44,46%; cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,58% của giai đoạn 2011-2015. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2019 ước tính đạt 110,4 triệu đồng/lao động (tương đương 4.791 USD/lao động, tăng 272 USD so với năm 2018); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,2% do lực lượng lao động được bổ sung và số lao động có việc làm năm 2019 tăng cao.

Hiệu quả đầu tư được cải thiện với nhiều năng lực sản xuất mới bổ sung cho nền kinh tế. Chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (“Hệ số ICOR”) giảm từ mức 6,42 năm 2016 xuống 6,11 năm 2017; 5,97 năm 2018; năm 2019 ước tính đạt 6,07. Bình quân giai đoạn 2016-2019 hệ số ICOR đạt 6,14, thấp hơn so với hệ số 6,25 của giai đoạn 2011-2015 (theo Tổng cục Thống kê Việt Nam).

Mức tăng trưởng ấn tượng này được thể hiện qua các chỉ số tăng trưởng xuất nhập khẩu với mức tăng 8,1% so với năm trước (ước tính đạt 517 tỷ USD). Cán cân thương mại hàng hóa đạt mức xuất siêu 9,9 tỷ USD trong năm 2019. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (“PMI”) tiếp tục duy trì trên mức 50 trong các tháng năm 2019 tuy có lúc về sát mốc 50 vào các tháng cuối năm, tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp (FDI tiếp tục khởi sắc, giải ngân đạt 20,4 tỷ USD năm 2019); trong khi đó, tình hình lạm phát (CPI bình quân năm 2019 là 2,79%, tuy nhiên CPI trong những tháng cuối năm đã tăng đột biến do yếu tố giá thực phẩm, ví dụ CPI tháng 12 tăng 1,4% là mức tăng cao nhất của tháng trong 9 năm qua), lãi suất và tỷ giá trong tầm kiểm soát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Năm 2019 là một năm khá trầm lắng của thị trường so với năm 2018 của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Thị trường chứng kiến chỉ số VN-Index đã có diễn biến tích cực trong quý I, tuy nhiên thị trường đã rơi vào trạng thái trầm lắng trong hai quý tiếp theo với biên độ dao động khá hẹp. Đến đầu quý IV năm 2019, chỉ số VN-index đã có cú bứt phá mạnh trước khi điều chỉnh giảm và chốt năm với mức tăng trưởng khiêm tốn 7,7% cả năm 2019. Thanh khoản thị trường ổn định và cải thiện nhẹ ở mức trung bình 180 triệu USD một phiên.

Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/02/2019. Theo đó, Chính phủ đặt mục tiêu Quy mô thị trường cổ phiếu đạt mức 100% GDP vào năm 2020 và 120% vào năm 2025, quy mô thị trường trái phiếu đạt mức 47% GDP vào năm 2020 và 55% GDP vào năm 2025. Số lượng công ty niêm yết đến năm 2020 tăng 20% so với năm 2017. Đa dạng hóa các sản phẩm trên thị trường chứng

khoán, đổi mới toàn diện và đồng bộ công nghệ giao dịch và thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán. Trước năm 2025, nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trên danh sách các thị trường mới nổi. Bên cạnh đó, thị trường vẫn tiếp tục chờ đón những sự kiện mang tính xúc tác giúp thị trường tăng trưởng bền vững hơn, như việc thành lập các quỹ chỉ số tài chính (VNFIN LEAD, VNFIN SELECT), quỹ chỉ số các cổ phiếu hết room (VN Diamond), quỹ hưu trí (Pension Fund). Một sự kiện mang tính cơ cấu phát triển lâu dài cho thị trường chứng khoán là Luật chứng khoán mới, hiệu lực từ đầu năm 2021.

Như vậy, với điểm tựa ổn định vĩ mô, cùng với bàn đạp là sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán sẽ tạo nền tảng bền vững và triển vọng tốt cho hoạt động của Quỹ.

II. Các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

1. Cơ cấu tài sản Quỹ

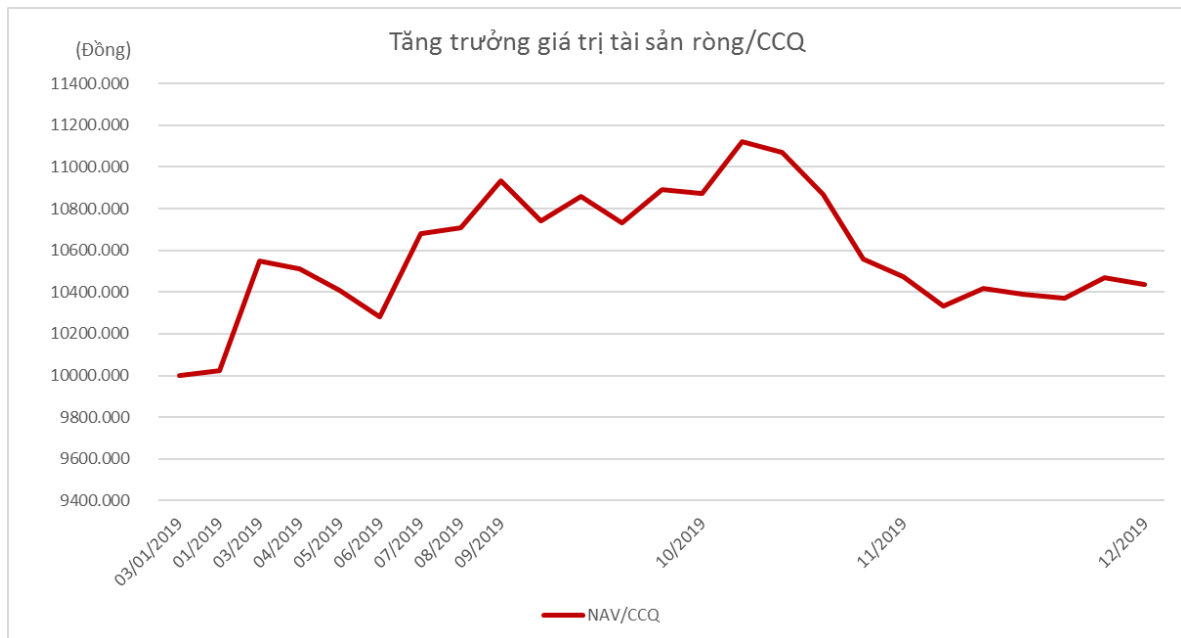
Cơ cấu tài sản Quỹ	31/12/2019 (%)
1. Danh mục chứng khoán	91,41
2. Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	8,17
3. Các khoản phải thu	0,42
Cộng	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

Chỉ tiêu	31/12/2019
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	80.870.153.926
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	7.747.580,49
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (VND/CCQ)	10.438,11
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND/CCQ)	11.121,66
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND/CCQ)	9.991,19
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND/CCQ)	Không áp dụng
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND/CCQ)	Không áp dụng
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND/CCQ)	Không áp dụng
2.9. Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	4,38%
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	2,90%
2.9.2. Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	(0,44)%
2.10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Không có
2.11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Không có
2.12. Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	Không có
2.13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	3,47%

Chỉ tiêu	31/12/2019
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	192,25%

- Biểu đồ tăng trưởng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ hàng tháng của Quỹ kể từ khi thành lập đến ngày 31 tháng 12 năm 2019



- Thay đổi giá trị tài sản ròng:

Chỉ tiêu	31/12/2019 VND	3/1/2019 (ngày thành lập) VND	Tỷ lệ thay đổi %
A	1	2	$3 = ((1)-(2))/(2)$
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	80.870.153.926	75.121.600.000	7,65%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	10.438,11	10.000,00	4,38%

Trong giai đoạn từ ngày 3 tháng 1 năm 2019 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Quỹ có giá trị tài sản ròng (NAV) trên một chứng chỉ quỹ tăng nhẹ do thị trường chứng khoán tăng điểm.

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM**